

Số: 05/2025/QĐST-DS P, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào đơn đề nghị miễn giảm án phí, ngày 16 tháng 01 năm 2025;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Lâm làm Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức Thành - Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Ninh Thuận (*Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 3828/QĐ-BIDV.NT, ngày 01/7/2024*).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn C - Chuyên viên phụ trách xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Ninh Thuận (*Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 353/QĐ - BIDV.NT, ngày 01/7/2024*).

Địa chỉ Chi nhánh Ninh Thuận: Số 138 đường 21 tháng 8, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh N.

- *Bị đơn*: Bà Lư Thị Bích N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số nhà 55/38/6 Nguyễn Du, khu phố 2, phường Bảo An, thành phố P, tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn: Bà Lư Thị Bích N xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền tạm tính đến ngày 06/02/2025 tổng cộng là 180.468.750đ (*Một trăm tám mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc 149.849.743đồng; Lãi trong hạn: 30.303.679 đồng và lãi quá hạn: 315.328đ.

- Bà Lư Thị Bích N đồng ý chịu lãi phát sinh kể từ ngày 07/02/2025 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 01/2023/19378079/HĐTC, ngày 08/02/2023.

- Bà Lư Thị Bích N đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất số: 01/2023/19378079/HĐTC, ngày 08/02/2023 (*Thửa đất số: 183, tờ bản đồ địa chính 7 - (3), diện tích 54,5m² đất, tọa lạc tại: Khu phố 2, phường Bảo An, thành phố P, tỉnh N đã được Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 470401, Sổ vào sổ cấp GCN số: CH 03732, ngày 08/12/2022 đứng tên Lư Thị Bích N*) đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) và bà Lư Thị Bích N.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất bà Lư Thị Bích N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Bà Lư Thị Bích N đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

* Về án phí:

+ Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lư Thị Bích N ;
+ Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền tạm ứng án phí là 4.442.000đ (*Bốn triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005921, ngày 27/12/2024 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N ;
- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP.P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu